TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 222/2024/HS-PT
Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Cầm Nhân L phạm tội "Giết người", do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Cầm Nhân L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/7/1984, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Nhân T sinh năm: 1939 và bà Quàng Thị N, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Lường Thị C, sinh năm: 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Cầm Nhân L:*** Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

**** Bị hại:*** Anh Lù Văn H, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Lù Văn T1, sinh năm 1955, địa chỉ: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lù Văn T1: Ông Lù Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bà Lò Thị L1, sinh năm: 1956, địa chỉ: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Thái: Anh Lò Xuân D, sinh năm 2004, có mặt

Trong vụ án có người đại diện hợp pháp cho người bị hại (Vợ bị hại) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, Cầm Nhân L cùng vợ là Lường Thị C đang ở nhà tại bản Hón, thị xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì chị gái ruột của L là chị Cầm Thị L2 nhắn tin nhờ chị C gọi điện cho bố mẹ của chị L2 xuống nhà chị L2 có việc. C gọi điện cho chị Lò Thị N1 là chị dâu đang ở cùng bố mẹ chồng là ông Cầm Nhân T và bà Quàng Thị N và nói: Chị bảo bố mẹ xuống nhà chị L2, anh H đến nhiễu chị L2. Khoảng 30 phút sau, L nghe thấy tiếng quát to và cãi nhau phía bên nhà chị L2 ở chéo bên kia đường cách nhà L khoảng 15m, L cùng vợ dậy đi sang xem. Khi đến cổng nhà chị Cầm Thị Ú ở sát nhà chị Cầm Thị L2 thì L nhặt 01 (một) đoạn gậy gỗ trẩu tròn tươi vỏ màu xám đen, dài 132cm, đường kính đầu to nhất 3,3m, đường kính đầu nhỏ nhất 2,4cm, khối lượng 664,27gam ở đống củi trên vỉa hè phía trước nhà chị Ú rồi đi đến chỗ ông Cầm Nhân T và bà Quàng Thị N đang đứng ở phía ngoài cổng nhà chị L2. Khi đi đến chỗ bố mẹ, L hỏi: Có chuyện gì đấy, ăn trộm à, nếu ăn trộm thì đánh cho đi, bố mẹ L không nói gì. L đến gần hơn, qua ánh sáng bóng điện cao áp ngoài đường L nhìn vào thấy anh Lù Văn H là chồng của chị L2 (đang ly thân) đứng ở trong sân nhà chị L2, cách cổng khoảng 60cm – 70cm cãi nhau với ông T, bà N. Lúc này cổng sắt nhà chị L2 đang khóa bên trong và trong nhà chị L2 tắt điện. L đứng phía ngoài cổng nói với anh H: Cổng nhà người ta khóa, tắt điện đi ngủ rồi sao mày trèo vào làm gì, mày trèo vào ăn trộm à? vừa nói L vừa cầm gậy đập vào mép trên cánh cổng 02 (hai) lần. Anh H nói với L: Mày muốn gì, tao thích vào thích ra lúc nào chả được. L cầm gậy chọc vào cổng và nói: Đây, cổng người ta khóa rồi sao mày còn trèo vào. Lù Văn H nói với L: Mày muốn gì, thích đánh nhau à. L nói lại: Muốn

gì cùng muốn đấy. H nói: Giỏi thì vào đây. Nghe thấy anh H nói vậy, L gác đoạn gậy vào phía bên ngoài cánh cổng rồi trèo lên cánh cổng nhà chị L2 mục đích để vào đánh nhau với anh H vì anh H thách thức. Lúc này, chị L2 bật điện trong nhà sáng lên. Khi L đang trèo lên cổng định nhảy vào thì chị L2 sợ L và H đánh nhau nên đã chạy ra ngoài mở cổng, L không nhảy vào trong nữa mà nhảy quay lại phía ngoài cổng. Khi chị L2 vừa rút then cài mở cổng ra thì Lù Văn H xô đẩy hai cánh cổng mở ra phía ngoài và lao ra thì va trúng vào người bà Quàng Thị N làm bà N ngã ngửa ra phía sau nằm xuống vỉa hè, Lù Văn H cũng ngã theo và nằm đè úp lên người bà N, anh H nhổm dậy luôn và quay mặt về phía L. Thấy mẹ bị ngã, L nói với H: Sao mày đánh mẹ tao? rồi tay trái L cầm ở phần đầu nhỏ của gậy dựng ở cánh cổng lao vào anh H và dùng tay phải đẩy mạnh vào phía trước cổ của anh H làm cho anh H loạng choạng bước chéo về phía trước bên trái của anh H, L bước qua phía trước đầu bà N, lúc này anh Hà h khom người và mặt quay sang phải ra sau về phía L, L cầm gậy bằng tay trái giơ lên cao đánh mạnh một phát theo hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải trúng vào phần đầu bên phải của anh H. Anh Hà khom người quay mặt về phía L và cách L khoảng 60cm thì L dùng tay phải đấm mạnh một phát trúng mặt của anh H làm anh H loạng choạng quay người về phía sau cúi khom người xuống, tay trái L tiếp tục cầm gậy giơ lên cao qua vai trái đánh mạnh 01 (một) phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng đầu bên phải của anh H phát ra một tiếng kêu "Cộp". Lúc này, anh H kêu lên "Ối" và ngồi xuống rồi từ từ nằm ngửa xuống vỉa hè, L lao vào vung chân định đá tiếp vào người anh H thì chị C lao vào ôm L kéo lại nên không đá trúng. Chị C kéo L ra phía hộp công tơ điện cạnh cổng nhà chị L2 thì L vứt gậy vừa đập anh H ở đấy và ra xem bà N. Sau đó, anh H được xe cấp cứu đưa đến lên Trung tâm Y tế huyện M cấp cứu. Đến ngày 23/01/2023 thì Lù Văn H chết.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi Lù Văn H ngày 24/01/2023 tại bản Bó Mạy, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên, phần mổ tử thi xác định: Bầm tím, tụ máu dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải đến vùng trán trái, kích thước (23x14)cm; Diện mở xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải có kích thước (7x6)cm; Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải kích thước (12x10)cm; Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải kích thước (10x10)cm; phù não vùng thái dương phải đến vùng trán trái.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 09/KLTTCT-TTPY ngày 15 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lù Văn H tại thời điểm giám định là 71% (Bảy mươi mốt phần trăm). Các dấu vết thương tích để lại trên cơ thể của Lù Văn H phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành vết thương do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 12/KLGĐTT-TTPY ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Nguyên nhân chết của Lù Văn H là: Chấn thương sọ não. Thời gian chết của Lù Văn H tính đến thời điểm khám nghiệm là dưới 24 giờ. Các dấu vết thương tích để lại trên tử thi Lù Văn H phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 06/KLVGTT-TTPY ngày 27/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, còn tươi, vỏ xám đen, bề mặt tương đối nhẵn, mật độ chắc, trọng lượng 664,27g, dài 132cm, đầu to chặt nham nhở có đường kính đầu to nhất 3,3cm và có vết nứt vỡ dọc theo thân cây dài 22cm; đầu bé chặt vát có đường kính 2,4cm. Từ đầu to vào trong 60cm có lớp vỏ cây bị vỡ kích thước 1,4cm x 1,1cm và có 05 vết hằn trên vỏ cây; cách lớp vỏ cây bị vỡ 1,6cm có 01 vết xước vỏ cây nham nhở kích thước 1,2cm x 0,6cm có thể gây các thương tích cho Lù Văn H và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vậ*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HSST ngày 21/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã căn cứ điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cầm Nhân L phạm tội *"Giết người"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cầm Nhân L **14** *(mười bốn)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Cầm Nhân L phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lù Văn T1 tổng số tiền là 55.268.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó bao gồm: Tiền chi phí điều trị cho bị hại là 10.268.000 đồng và 45.000.000 đồng tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần.

3.2. Buộc bị cáo Cầm Nhân L phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Lò Thị L1 là: 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 5/12/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lù Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị L1 đều có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Cầm Nhân L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người kháng cáo không xuất trình tài liệu chứng cứ mới. Bị cáo giữ nguyên lời khai.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại rút kháng cáo với yêu cầu tăng nặng hình phạt. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông T1 và bà L1 tổng cộng 200.000.000 đ, người đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận thoả thuận này.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo bị xử phạt về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại rút kháng cáo với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ Điều 348 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về phần hình phạt đối với bị cáo. Về kháng cáo tăng bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm: Bị cáo phải bồi thường cho cho ông Lường Văn T2 và bà Lò Thị L1 tổng cộng 200.000.000 đ. Miễn án phí cho bị cáo, người kháng cáo không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Cầm Nhân L cấu thành tội "Giết người" Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2]. Xét kháng cáo tăng nặng hình phạt, tăng bồi thường của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

2.1 Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của người bị hại rút yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét yêu cầu này là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này.

2.2 Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại thoả thuận bị cáo bồi thường cho bố mẹ của người bị hại tổng số tiền là 200.000.000đ. Xét thấy thoả thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận này.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người dân tộc thiểu số và là hộ nghèo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm với yêu cầu của ông Lù Văn T1 và bà Lò Thị L1 về kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cầm Nhân L. Quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 21/11/2023- Tòa án nhân

dân tỉnh Điện Biên, đối với bị cáo Cầm Nhân L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/3/2024.

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Lù Văn T1 và bà Lò Thị L1. Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại về phần bồi thường thiệt hại. Sửa phần bồi thường thiệt hại của Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HSST ngày 21/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, như sau:

Bị cáo Cầm Nhân L phải bồi thường tiếp cho ông Lù Văn T1 và bà Lò Thị L1 tổng số tiền là: 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến